

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK H
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/DS-ST

Ngày: 30/9/2022.

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK H, TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Quốc Mạnh và Bà Phạm Thị Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk H, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk H, tỉnh KT tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Khánh Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk H, tỉnh KTxét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2022/TLST-DS ngày 27 tháng 7 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2022/QĐST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP BDLV;

Địa chỉ: Tầng 1,3,4,5,6 Tòa nhà Thaiholdings Tower, số 210 Trần Quang Khải, Phường Trảng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn Sơn – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Công Trứ – Giám đốc Ngân hàng TMCP BDLV – Chi nhánh Kon Tum. (Văn bản ủy quyền số 6650/2017/QĐ-TGD ngày 20/6/2017 của Chủ tịch TGD Ngân hàng TMCP BDLV.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Vĩnh Thành - Giám đốc Ngân hàng TMCP BDLV – Chi nhánh KT- PGD Đắk H (Văn bản ủy quyền số 11/2022/UQ-LienvietpostbankKT ngày 27/6/2022). Địa chỉ: 212 Hùng Vương, thị trấn Đắk H, huyện Đắk H, tỉnh KT(Có mặt).

- Bị đơn: Ông Đinh Bá V, sinh năm 1990 và bà Trương Thị N, sinh năm 1989; Cùng địa chỉ: Thôn Đắk Kơ Đ, xã Đắk U, huyện Đắk H, tỉnh KT(Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 20/6/2022, các bản tự khai, cũng như lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày như sau:

Ngân hàng TMCP BDLV có ký hợp đồng tín dụng HĐTD87C2021195 ngày 08/6/2021 với ông Đinh Bá V và bà Trương Thị N. Theo nội dung thỏa thuận:

- Số tiền cho vay: 250.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm năm mươi triệu đồng*).
- Phương thức cho vay: Từng lần;
- Mục đích cho vay: Bổ sung vốn chăm sóc cà phê, chăn nuôi heo và thu mua nông sản nhỏ lẻ
- Thời hạn cho vay: 11 tháng (kể từ ngày 08/06/2021 đến hết ngày 07/05/2022).

Lãi suất cho vay trong hạn là 10,5%/năm. Lãi suất cho vay này được tính trên cơ sở một năm 365 ngày và được dùng để tính lãi tiền vay trả cho ngân hàng theo quy định trong Hợp đồng. Lãi suất nợ gốc quá hạn là 150% lãi suất nợ trong hạn. Lãi suất lãi chậm trả là 10%/năm. Kỳ hạn trả nợ gốc là cuối kỳ. Kỳ hạn trả lãi là ngày 25 hàng tháng. Số tiền đã giải ngân: 250.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm năm mươi triệu đồng*). Hình thức giải ngân: Nhận tiền mặt.

Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ ông Việt và bà Nhung đã thế chấp cho Ngân hàng TMCP BDLV các tài sản sau:

- *Tài sản thứ nhất:* Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 85; tờ bản đồ số 11, diện tích 5276,4m². Địa chỉ thửa đất: Thôn 1, xã Ngọc Wang, huyện Đắk H, tỉnh Kon Tum; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CK 475905 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh KTCấp ngày 05/10/2017. Mang tên Ông Đinh Bá V, sinh năm 1990 và bà Trương Thị N, sinh năm 1989; Cùng địa chỉ: Thôn 7B, xã Đắk U, huyện Đắk H, tỉnh Kon Tum. Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 631/2017/HĐTC/CNKonTum ngày 24/10/2017.

- *Tài sản thứ hai:* Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 685+44+51+52; tờ bản đồ số 42+43, diện tích 3594,1m². Địa chỉ thửa đất: Thôn 7A, xã Đắk U, huyện Đắk H, tỉnh Kon Tum; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CQ 881242 do UBND huyện Đắk H, tỉnh KTCấp ngày 27/8/2019. Mang tên Ông Đinh Bá V, sinh năm 1990 và bà Trương Thị N, sinh năm 1989; Cùng địa chỉ: Thôn 7B, xã Đắk U, huyện Đắk H, tỉnh Kon Tum. Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số HĐTC87C2021195 ngày 08/06/2021.

Tuy nhiên, đến nay ông Đinh Bá V và bà Trương Thị N mới chỉ trả được 31 đồng tiền gốc và 22.483.006 đồng tiền lãi. Sau đó, thì không thực hiện việc trả lãi và gốc đúng như đã cam kết với phía ngân hàng nên ngân hàng đã chuyển nợ quá hạn. Tạm tính đến ngày 20/06/2022, ông Đinh Bá V và bà Trương Thị N còn nợ ngân hàng số tiền là **256.194.323 đồng** (*Hai trăm năm mươi sáu triệu, một trăm chín mươi bốn nghìn, hai trăm hai mươi ba đồng*). Trong đó, nợ gốc là

249.999.969 đồng; lãi quá hạn là 1.537.542 đồng; Lãi chậm trả gốc: 4.638.698 đồng; Lãi chậm trả lãi: 18.114 đồng.

Nhận thấy, ông Đinh Bá V và bà Trương Thị N đã vi phạm thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng HĐTD87C2021195 ngày 08/6/2021 đã ký với ngân hàng. Ngân hàng đã thông báo cho ông Việt và bà Nhung nhiều lần nhưng ông, bà vẫn không trả số nợ trên, toàn bộ số nợ đã chuyển sang nợ quá hạn. Vì vậy, ngân hàng đã khởi kiện ông Đinh Bá V và bà Trương Thị N yêu cầu trả toàn bộ số nợ trên.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, cung cấp cho Tòa án bảng báo cáo chi tiết nợ quá hạn tính đến ngày 30/9/2022 và yêu cầu ông Đinh Bá V và bà Trương Thị N phải trả số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 30/9/2022) là: **267.240.713 đồng**. Trong đó, nợ gốc là 249.999.969 đồng; Lãi trong hạn: 1.537.542 đồng; Lãi phạt gốc chưa trả: 15.642.121 đồng; Lãi chậm trả: 61.080 đồng. Yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày 01/10/2022 trên số nợ gốc theo Hợp đồng. Ông Đinh Bá V và bà Trương Thị N phải chịu lãi suất quá hạn đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và các cam kết ký kết với Ngân hàng cho đến khi tất toán khoản vay.

Ngay sau khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, nếu ông Đinh Bá V và bà Trương Thị N không trả nợ hoặc chỉ trả được một phần khoản nợ theo các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp đã ký thì Ngân hàng TMCP BDLV được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý các tài sản bảo đảm đã ký kết tại các hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ vay. Sau khi xử lý hết tài sản đảm bảo mà vẫn không trả hết nợ ông Đinh Bá V và bà Trương Thị N có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng.

Về phía bị đơn: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, bị đơn ông Đinh Bá V và bà Trương Thị N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật nhưng ông Đinh Bá V và bà Trương Thị N không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Tại biên bản xác minh ngày 27/7/2022, Tòa án nhân dân huyện Đắk H đã tiến hành xác minh tại Công an xã Đắk U và làm việc với anh A Duy là trưởng thôn của Thôn Đắk Kơ Đ, xã Đắk U, huyện Đắk H, tỉnh Kon Tum. Theo đó Công an xã Đắk U và anh A Duy cho biết ông Đinh Bá V và bà Trương Thị N có đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại Thôn Đắk Kơ Đ, xã Đắk U, huyện Đắk H, tỉnh KT nhưng hiện tại ông Đinh Bá V và bà Trương Thị N đã bỏ đi khỏi nơi cư trú, hiện ông Đinh Bá V và bà Trương Thị N đi đâu làm gì không thông báo cho chính quyền địa phương, không rõ thời điểm trở về, không rõ địa chỉ nơi cư trú mới. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk H, tỉnh KT phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn đã có mặt tại phiên tòa và thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Về phía bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 91 và 95 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP BDLV. Buộc ông Đinh Bá V và bà Trương Thị N phải trả phải thực hiện nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP BDLV tổng số tiền tạm tính đến ngày 30/06/2022 là: **267.240.713 đồng**. Trong đó, nợ gốc là 249.999.969 đồng; Lãi trong hạn: 1.537.542 đồng; Lãi phạt gốc chưa trả: 15.642.121 đồng; Lãi chậm trả lãi: 61.080 đồng. Ngoài ra, ông Đinh Bá V và bà Trương Thị N còn phải tiếp tục chịu các khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số HDTD87C2021195 ngày 08/06/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Ngay sau khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, nếu ông Đinh Bá V và bà Trương Thị N không trả nợ hoặc chỉ trả được một phần khoản nợ thì Ngân hàng TMCP BDLV được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý các tài sản bảo đảm đã ký kết tại các hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ vay.

Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP BDLV khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn là ông Đinh Bá V và bà Trương Thị N. Tại thời điểm thụ lý và đến thời điểm xác minh, bị đơn có nơi cư trú tại Thôn Đắk Kơ Đ, xã Đắk U, huyện Đắk H, tỉnh Kon Tum. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xét thấy đây là vụ án dân sự về tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk H, tỉnh Kon Tum.

Đối với bị đơn ông Đinh Bá V và bà Trương Thị N, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của vụ án nhưng ông Việt và bà Nhung vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Như vậy ông Đinh Bá V và bà Trương Thị N đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử căn cứ

vào điểm b, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] *Về nội dung vụ án:* Qua lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp đã đủ cơ sở để khẳng định:

Ngân hàng TMCP BDLV có ký hợp đồng tín dụng HĐTD87C2021195 ngày 08/6/2021 với ông Đinh Bá V và bà Trương Thị N. Theo nội dung thỏa thuận:

- Số tiền cho vay: 250.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm năm mươi triệu đồng*).
- Phương thức cho vay: Từng lần;
- Mục đích cho vay: Bổ sung vốn chăm sóc cà phê, chăn nuôi heo và thu mua nông sản nhỏ lẻ
- Thời hạn cho vay: 11 tháng (kể từ ngày 08/06/2021 đến hết ngày 07/05/2022).

Lãi suất cho vay trong hạn là 10,5%/năm. Lãi suất cho vay này được tính trên cơ sở một năm 365 ngày và được dùng để tính lãi tiền vay trả cho ngân hàng theo quy định trong Hợp đồng. Lãi suất nợ gốc quá hạn là 150% lãi suất nợ trong hạn. Lãi suất lãi chậm trả là 10%/năm. Kỳ hạn trả nợ gốc là cuối kỳ. Kỳ hạn trả lãi là ngày 25 hàng tháng. Số tiền đã giải ngân: 250.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm năm mươi triệu đồng*). Hình thức giải ngân: Nhận tiền mặt.

Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ ông Việt và bà Nhung đã thế chấp cho Ngân hàng TMCP BDLV các tài sản sau:

- *Tài sản thứ nhất:* Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 85; tờ bản đồ số 11, diện tích 5276,4m². Địa chỉ thửa đất: Thôn 1, xã Ngọc Wang, huyện Đắk H, tỉnh Kon Tum; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CK 475905 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh KTCấp ngày 05/10/2017. Mang tên Ông Đinh Bá V, sinh năm 1990 và bà Trương Thị N, sinh năm 1989; Cùng địa chỉ: Thôn 7B, xã Đắk U, huyện Đắk H, tỉnh Kon Tum. Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 631/2017/HĐTC/CNKonTum ngày 24/10/2017.

- *Tài sản thứ hai:* Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 685+44+51+52; tờ bản đồ số 42+43, diện tích 3594,1m². Địa chỉ thửa đất: Thôn 7A, xã Đắk U, huyện Đắk H, tỉnh Kon Tum; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CQ 881242 do UBND huyện Đắk H, tỉnh KTCấp ngày 27/8/2019. Mang tên Ông Đinh Bá V, sinh năm 1990 và bà Trương Thị N, sinh năm 1989; Cùng địa chỉ: Thôn 7B, xã Đắk U, huyện Đắk H, tỉnh Kon Tum. Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số HĐTC87C2021195 ngày 08/06/2021.

Tuy nhiên, đến nay ông Đinh Bá V và bà Trương Thị N mới chỉ trả được 31 đồng tiền gốc và 22.483.006 đồng tiền lãi. Sau đó, bị đơn không thực hiện việc

trả lãi và gốc đúng như đã cam kết với phía ngân hàng nên ngân hàng đã chuyển nợ quá hạn. Tạm tính đến ngày 20/06/2022, ông Đinh Bá V và bà Trương Thị N còn nợ ngân hàng số tiền là **256.194.323 đồng** (*Hai trăm năm mươi sáu triệu, một trăm chín mươi bốn nghìn, hai trăm hai mươi ba đồng*). Trong đó, nợ gốc là 249.999.969 đồng; lãi quá hạn là 1.537.542 đồng; Lãi chậm trả gốc: 4.638.698 đồng; Lãi chậm trả lãi: 18.114 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng TMCP BDLV với ông Đinh Bá V và bà Trương Thị N là giao dịch dân sự có bảo đảm. Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa các bên là trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc. Hai bên đã thỏa thuận về phương thức thanh toán số tiền gốc và lãi suất đã được ghi trong Hợp đồng, Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ. Khi ký kết hợp đồng, bị đơn còn thể chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cho nguyên đơn để đảm bảo khoản vay. Do vậy, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ dân sự giữa các bên và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết như trong hợp đồng tín dụng. Khi hết thời hạn trả nợ, ông Đinh Bá V và bà Trương Thị N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng là đã vi phạm quy định của Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết. Xét về Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa ngân hàng với bị đơn ông Việt, bà Nhung với tổng số tiền vay là 250.000.000 đồng; thời hạn vay là 11 tháng kể từ ngày 08/06/2021 đến hết ngày 07/05/2022; lãi suất tại thời điểm vay 10, 5%/năm; Lãi suất cho vay này được tính trên cơ sở một năm 365 ngày và được dùng để tính lãi tiền vay trả cho ngân hàng theo quy định trong Hợp đồng. Lãi suất nợ gốc quá hạn là 150% lãi suất nợ trong hạn. Lãi suất lãi chậm trả do hai bên thỏa thuận là 10%/năm là phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, cung cấp cho Tòa án bảng báo cáo chi tiết nợ quá hạn tính đến ngày 30/9/2022 và yêu cầu ông Đinh Bá V và bà Trương Thị N phải trả toàn bộ số tiền nợ là: **267.240.713 đồng**. Trong đó, nợ gốc là 249.999.969 đồng; Lãi trong hạn: 1.537.542 đồng; Lãi phạt gốc chưa trả: 15.642.121 đồng; Lãi chậm trả: 61.080 đồng. Vì vậy, cần áp dụng các Điều 280, 357, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự và Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Xét thấy các hợp đồng thế chấp tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất. Tại hồ sơ vụ án đã thể hiện bị đơn ông Đinh Bá V và bà Trương Thị N có ký kết các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc sở hữu của mình cho ngân hàng. Hợp đồng thế chấp đều được chứng thực theo quy định và đã được đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đắk H. Như vậy, việc thế chấp tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là hợp pháp và có giá trị bảo đảm thi hành. Do đó, hợp đồng đã có hiệu lực pháp luật và được chấp nhận khi bị đơn không trả được số tiền vay, thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý giải quyết để thu hồi nợ vay là đúng quy định tại các Điều 298, 299, 317, 323 của Bộ luật dân sự.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP BDLV. Buộc bị đơn ông Đinh Bá V và bà Trương Thị N phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày xét xử

(30/9/2022) là: **267.240.713 đồng** (*Hai trăm sáu mươi bảy triệu hai trăm bốn mươi ngàn bảy trăm mười ba đồng*). Trong đó, nợ gốc là 249.999.969 đồng; Lãi trong hạn: 1.537.542 đồng; Lãi phạt gốc chưa trả: 15.642.121 đồng; Lãi chậm trả: 61.080 đồng. Tiền lãi với mức lãi suất được tính theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi bị đơn ông Đinh Bá V và bà Trương Thị N trả hết nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp ông Đinh Bá V và bà Trương Thị N không trả nợ hoặc chỉ trả được một phần khoản nợ theo các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp đã ký thì Ngân hàng TMCP BDLV được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý các tài sản bảo đảm đã ký kết tại các hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ vay. Sau khi xử lý hết tài sản đảm bảo mà vẫn không trả hết nợ ông Đinh Bá V và bà Trương Thị N có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng.

[3] *Án phí dân sự sơ thẩm, chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:*

Đối với số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 8.000.000 (*Tám triệu đồng*), căn cứ điều 155, 157, khoản 1 Điều 158 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn ông Đinh Bá V và bà Trương Thị N phải chịu toàn bộ và có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng TMCP BDLV.

Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ nên bị đơn ông Đinh Bá V và bà Trương Thị N phải chịu 13.362.036 đồng (*Mười ba triệu ba trăm sáu mươi hai ngàn không trăm ba mươi sáu đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn không phải chịu án phí, hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; các Điều 155; Điều 157; khoản 1 Điều 158; Điều 186; Điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào các Điều 280, 299, 317, 323, 357, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 236/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP BDLV đề ngày 20 tháng 6 năm 2022.

Buộc bị đơn ông Đinh Bá V và bà Trương Thị N phải trả cho giữa Ngân hàng TMCP BDLV tổng số tiền tính đến ngày 30/9/2022 là: **267.240.713 đồng** (*Hai trăm sáu mươi bảy triệu hai trăm bốn mươi ngàn bảy trăm mười ba đồng*). Trong đó, nợ gốc là: 249.999.969 đồng; Lãi trong hạn là: 1.537.542 đồng; Lãi phạt gốc chưa trả là: 15.642.121 đồng; Lãi chậm trả là: 61.080 đồng.

Ông Đinh Bá V và bà Trương Thị N còn phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số tiền còn lại phải thi hành, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (30/9/2022) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay, theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP BDLV, thì lãi suất mà ông Đinh Bá V và bà Trương Thị N vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP BDLV theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Đinh Bá V và bà Trương Thị N không trả nợ hoặc chỉ trả được một phần khoản nợ theo các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp đã ký thì Ngân hàng TMCP BDLV có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý các tài sản bảo đảm đã ký kết tại các hợp đồng thế chấp gồm:

- *Tài sản thứ nhất:* Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 85; tờ bản đồ số 11, diện tích 5276,4m². Địa chỉ thửa đất: Thôn 1, xã Ngọc Wang, huyện Đắk H, tỉnh Kon Tum; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CK 475905 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh KTCấp ngày 05/10/2017. Mang tên Ông Đinh Bá V, sinh năm 1990 và bà Trương Thị N, sinh năm 1989; Cùng địa chỉ: Thôn 7B, xã Đắk U, huyện Đắk H, tỉnh Kon Tum.

- *Tài sản thứ hai:* Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 685+44+51+52; tờ bản đồ số 42+43, diện tích 3594,1m². Địa chỉ thửa đất: Thôn 7A, xã Đắk U, huyện Đắk H, tỉnh Kon Tum; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CQ 881242 do UBND huyện Đắk H, tỉnh KTCấp ngày 27/8/2019. Mang tên Ông Đinh Bá V, sinh năm 1990 và bà Trương Thị N, sinh năm 1989; Cùng địa chỉ: Thôn 7B, xã Đắk U, huyện Đắk H, tỉnh Kon Tum.

- **Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:** Bị đơn ông Đinh Bá V và bà Trương Thị N phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 8.000.000 (*Tám triệu đồng*). Ông Đinh Bá V và bà Trương Thị N phải hoàn trả cho Ngân hàng TMCP BDLV số tiền 8.000.000 (*Tám triệu đồng*) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ đã nộp cho Tòa án.

- **Về án phí:** Ông Đinh Bá V và bà Trương Thị N phải chịu **13.362.036** đồng (*Mười ba triệu ba trăm sáu mươi hai ngàn không trăm ba mươi sáu đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP BDLV số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk H, tỉnh KTLà 6.404.858 đồng (*Sáu triệu bốn trăm linh bốn ngàn tám trăm năm mươi tám đồng*) theo biên lai số AA/2021/0001691 ngày 27/7/2022.

- **Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/9/2022) nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.”

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND H. Đắk H;
- Chi cục THADS H. Đắk H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Nga